

Bản án số: 37/2022/HSST

Ngày: 27/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng
2. Ông: Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khuong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/HSST ngày 18/3/2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 04/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HS ngày 15/4/2022, đối với:

1. Bị cáo:

Họ và tên: Đặng Hoàng N, sinh năm 1977;

Nơi sinh: Long An; Nghề nghiệp: Không.

Nơi cư trú: Ấp H1, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không có; Chức vụ: không có; Họ và tên cha: Đặng Hoàng M, sinh năm 1950 (sống). Họ và tên mẹ: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1956 (sống). Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1985. Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 (đã ly hôn), Con: 01 người, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không có.

N thân: Tại bản án số 19/2007/HSST ngày 20/3/2007 của Tòa án N dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, xử phạt Đặng Hoàng N 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. N chấp hành xong bản án ngày 09/4/2009, đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo Đặng Hoàng N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2021 cho đến nay tại xã Hiệp Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị hại*: Ông Đặng Hoàng M, sinh năm 1950;
Địa chỉ: Ấp H1, xã H, huyện Đ, tỉnh L(vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

3.1 Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp H1, xã H, huyện Đ, tỉnh L(có mặt).

3.2 Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh L(vắng mặt).

3.3 Ông Lê Văn H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp B2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đặng Hoàng N bị Viện kiểm sát N dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đặng Hoàng N sống chung nhà với cha mẹ ruột của N là ông Đặng Hoàng M và bà Võ Thị Thanh T tại Ấp H1, xã H, huyện Đ, tỉnh L. Do không có tiền tiêu xài cá N nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông Minh để tiêu xài.

Khoảng 22 giờ ngày 18/6/2021, lợi dụng lúc ông Đặng Hoàng M đang ngủ say, N lấy 01 cây xà ben bằng kim loại hình chữ L, dài 40cm, rộng 7,3cm, thân trụ tròn, ở nhà dưới đi lên nhà trên lén lút cạy cửa tủ gỗ của ông Minh. N thấy có 01 túi nylon màu đen, bên trong có tiền nên N lấy túi nylon màu đen cất vào trong túi quần đang mặc rồi rời khỏi nhà đến nằm võng trước nhà ông Trần Văn Múc thuộc ấp Hòa Bình 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L để ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 19/6/2021, N xin đi nhờ xe người dân xuống thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa rồi N đi xe mô tô thuê của người không rõ họ tên, địa chỉ đến cửa hàng Ngọc Phát Japan của ông Lê Văn Học, địa chỉ: ấp Bình Tã 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, N mua 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc sau đó được cấp biển số 62P2-232.93 hết 22.000.000 đồng. N đi xe mô tô vừa mua được đến thuê ở trọ tại nhà trọ không tên thuộc ấp Lộc Bình, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tại đây, N kiểm tra tiền còn lại trong túi nylon thấy còn 88.000.000 đồng, N biết đã lấy trộm được 110.000.000 đồng. Sau đó N đến tiệm vàng Kim Ngọc của bà Trần Thị Ngọc Trường, địa chỉ: ấp Lộc Bình, xã Lộc Giang, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An mua vàng loại 24 kara gồm: 01 nhẫn trơn trọng lượng 02 chỉ, 01 nhẫn trơn trọng lượng 03 chỉ, 01 nhẫn trơn trọng lượng 05 chỉ hết số tiền 51.000.000 đồng, N trả nợ cho 01 người đàn ông tên Phúc (không

xác định được N thân, lai lịch) ở xã Hiệp Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An 10.000.000 đồng, số tiền còn lại N tiêu xài cá N hết. Qua tố cáo của ông M, đến ngày 19/7/2021, N đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra gia đình N cung cấp tài liệu N bị bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An trưng cầu giám định năng lực hành vi của N để xử lý. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 808/KLGD ngày 05/11/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

Về y học: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/6/2021 và cho đến hiện tại, đối tượng Đặng Hoàng N có rối loạn trầm cảm tái diễn, giai đoạn nhẹ (F33.0-ICD 10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/6/2021 và cho đến hiện tại, đối tượng Đặng Hoàng N hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSĐH ngày 14/3/2022, của Viện kiểm sát N dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đặng Hoàng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại ông Đặng Hoàng M trình bày: ông là cha ruột của bị cáo N, ông đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đặng Hoàng N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Thu T trình bày: bà là vợ của ông Đặng Hoàng M, bà không yêu cầu bị cáo Đặng Hoàng N bồi thường số tiền mà N chiếm đoạt, tiêu xài cá N.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hoàng N mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Hoàng M đã nhận lại xong tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với việc N sử dụng tiền trộm cắp của ông M mua xe mô tô biển số 62P2-232.93 và 10 chỉ vàng 24 kara. Do ông Lê Văn H và bà Trần Thị Ngọc T không biết

tiền do N phạm tội có được để mua xe mô tô và vàng nên hành vi của ông Học, bà Trường không cấu thành tội phạm có liên quan.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 62P2-232.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Đặng Hoàng N.

- 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có ghi Kim Ngọc, LG 2 chỉ, 24K; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có ghi Kim Ngọc 9999, LG 3 chỉ, 24K; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có ghi Kim Ngọc, LG 5 chỉ, 24K. Một cây xà ben bằng kim loại hình chữ L, dài 40cm, rộng 7,3 cm, thân trụ tròn.

Các vật chứng tạm giữ nêu trên Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho ông Đặng Hoàng M vào ngày 13/01/2022 nên đề nghị không xem xét.

Về án phí đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Đặng Hoàng N, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình; bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tự thú khai nhận hành vi phạm tội để làm căn cứ xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. *Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về xét xử vắng mặt:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn Học và bà Trần Thị Ngọc Trường vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về nội dung vụ án,*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Đức Hòa đã truy tố.

Xuất phát từ việc chây lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ nhiều công sức nên vào khoảng 22 giờ ngày 18/6/2021, tại nhà cha mẹ ruột của Đặng Hoàng N là ông Đặng Hoàng M và bà Võ Thị Thanh T thuộc ấp Ho1, xã H, huyện Đ, tỉnh L, Đặng Hoàng N có hành vi lén lút sử dụng 01 cây xà ben bằng kim loại hình chữ L, dài 40cm, rộng 7,3 cm, thân trụ tròn cạy cửa tủ gỗ chiếm đoạt của ông Msố tiền 110.000.000 đồng. Sau đó, N sử dụng số tiền trộm được mua 01 xe mô tô đăng ký biển số 62P2-232.93 và 10 chỉ vàng 24 kara, trả nợ cho người tên P không rõ N thân lai lịch 10.000.000 đồng, số tiền còn lại N tiêu xài cá N hết. Đến ngày 19/7/2021, qua tố cáo của ông M, N đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Số tiền bị chiếm đoạt tổng cộng là 110.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Hoàng N trước toà phù hợp với lời khai của của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản định giá tài sản và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đặng Hoàng N đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đặng Hoàng N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. *Về hình phạt:*

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Đặng Hoàng N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực

tiếp đến tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn có khả năng nhận thức được hành vi của bị cáo lấn lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cụ thể là cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét N thân bị cáo,*

[4.1] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức; bị cáo đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không.

Do vậy, theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Đức Hòa về việc áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn như trên đối với các bị cáo Đặng Hoàng N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận nhưng cần xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Hoàng M đã nhận lại tài sản sản bị chiếm đoạt xong, có lời khai không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã tiến hành trao trả các vật chứng liên quan đến vụ án cho ông Đặng Hoàng M xong nên không đề cập đến.

[7]. Đối với việc N sử dụng tiền trộm cắp của ông M mua xe mô tô biển số 62P2-232.93 và 10 chỉ vàng 24 kara. Do ông Lê Văn H và bà Trần Thị Ngọc T không biết tiền do N phạm tội có được để mua xe mô tô và vàng nên hành vi của ông H, bà Trường không cấu thành tội phạm có liên quan.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đặng Hoàng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng N 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: không đề cập đến.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cq THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

